

Số:44/2026/QĐST-DS

Hưng Yên, ngày 10 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 160/2026/TLST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2026, về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyện đơn: Ngân hàng TMCP V (V1)

Địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Chiêu M – Trưởng phòng xử lý nợ

Văn bản ủy quyền số 16/2026/UQN-CTOT, ngày 27 tháng 3 năm 2026.

Người được ông M ủy quyền lại: Ông Nguyễn Xuân B – Chuyên viên xử lý nợ.

Văn bản ủy quyền số 2972148/2026/UQ-KHCN, ngày 11 tháng 5 năm 2026.

Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn T, xã L, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Anh Trần Văn T trả nợ cho Ngân hàng, cụ thể:

- Về nợ gốc: Anh T phải trả tổng số nợ gốc của 04 khoản là 179.200.017 đồng (Một trăm bảy mươi chín triệu hai trăm nghìn không trăm mười bảy đồng), trong đó: nợ gốc khoản vay là 41.117.576 đồng (Bốn mươi một triệu một trăm mười bảy nghìn năm trăm bảy mươi sáu đồng); nợ gốc thẻ tín dụng: 138.082.441 đồng (Một trăm ba mươi tám triệu không trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm bốn mươi một đồng);

- Về nợ lãi: Buộc anh T phải trả tiền lãi tính đến ngày 22/7/2026 của khoản vay là: 12.751.732 đồng (Mười hai triệu bảy trăm năm mươi một nghìn bảy trăm ba mươi hai đồng); lãi thẻ tín dụng là 61.119.293 đồng (Sáu mươi một triệu một

trăm mười chín nghìn hai trăm chín mươi ba đồng). Tổng nợ lãi là 73.870.971 đồng (Bảy mươi ba triệu tám trăm bảy mươi nghìn chín trăm bảy mươi một đồng).

Tổng cả gốc và lãi tính đến ngày 22/7/2026 là 253.070.988 đồng (Hai trăm năm mươi ba triệu không trăm bảy mươi nghìn chín trăm tám mươi tám đồng) và anh T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 23/7/2026 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định theo Hợp đồng.

Kế hoạch trả nợ:

- Về trả nợ gốc:

+ Ngày 31/8/2026, anh T sẽ trả tổng số tiền gốc của 04 khoản vay là 50.800.000 đồng (Năm mươi triệu tám trăm nghìn đồng chẵn).

+ Ngày 30/9/2026, anh T sẽ trả nốt số tiền gốc của 04 khoản vay là 128.400.017 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu bốn trăm nghìn không trăm mười bảy đồng) và toàn bộ số tiền lãi tính đến ngày 30/9/2026.

Ghi nhận đề nghị của anh T, đề nghị Ngân hàng xem xét miễn giảm lãi sau khi thanh toán xong số tiền nợ gốc.

- Sau ngày 30/9/2026, nếu anh T không thanh toán hết số tiền gốc 179.200.017 đồng (Một trăm bảy mươi chín triệu hai trăm nghìn không trăm mười bảy đồng) thì Ngân hàng không xem xét miễn giảm lãi cho anh T.

Buộc anh T phải trả cả nợ gốc và lãi của 04 khoản vay tính đến ngày 22/7/2026 là 253.070.988 đồng (Hai trăm năm mươi ba triệu không trăm bảy mươi nghìn chín trăm tám mươi tám đồng) và anh T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 23/7/2026 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định theo Hợp đồng.

Trường hợp anh T vi phạm bất kỳ kế hoạch trả nợ nào, Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Trần Văn T tự nguyện chịu cả 6.326.800 đồng (Sáu triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V 5.484.000 đồng (Năm triệu, bốn trăm tám mươi tư nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000080, ngày 03/7/2026 của Thị hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 36 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 4;
- THADS tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Vân Anh

